TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 04/02/2026
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC I - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Hoài Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Vũ

Bà Nguyễn Thị Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Triệu Bảo Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực I - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trường Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực I - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 73/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Hương T- sinh năm 1991;

Nơi thường trú: Tổ dân phố 1, xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 04, tổ dân phố G 9, phường P, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phan Trung H- sinh năm 1988;

Nơi thường trú: Tổ dân phố 1, xã Đ, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 119, tổ 9, phường T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/10/2025 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Hương T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Trung H kết hôn ngày 22/12/2015, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, được tìm hiểu, tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng bất hòa, không có sự chia sẻ về vấn đề kinh tế và chăm sóc con cái. Ngoài ra, anh H có thái độ ghen tuông quá mức, đã có lần thể hiện thái độ không tôn trọng vợ và gia đình vợ. Khi mâu thuẫn xảy ra, nhiều lần vợ chồng đã tự hòa giải nhưng không thành. Hiện nay, chị và anh H đã ly thân từ tháng 8 năm 2025. Trong thời gian ly thân, chị và anh H chỉ liên lạc trao đổi về những vấn đề liên quan đến con cái. Chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được và yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là Phan Bích Ng *(giới tính: Nữ)* - sinh ngày 14/8/2016 và Phan Bích P *(giới tính: Nữ)* - sinh ngày 09/8/2021. Hiện nay hai con chung đang sống cùng mẹ. Sau khi ly hôn, chị T đề nghị được nuôi cả hai con, yêu cầu anh H cấp dưỡng mỗi con chung là 3.000.000đ/01 con/01 tháng đến khi các con thành niên đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Phan Trung H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đặng Hương T kết hôn kết hôn ngày 22/12/2015, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, được tìm hiểu, tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 7- tháng 8 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng do không có tiếng nói chung. Hiện nay, vợ chồng đã ly thân từ tháng 8 năm 2025. Tuy nhiên, anh H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức độ trầm trọng, có thể tiếp tục sống chung được và không nhất trí ly hôn.

Về con chung, anh H xác nhận: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là Phan Bích Ng *(giới tính: Nữ)* - sinh ngày 14/8/2016 và Phan Bích P *(giới tính: Nữ)* - sinh ngày 09/8/2021. Trong trường hợp vợ chồng ly hôn, anh H đề nghị được nuôi cả hai con, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy ý kiến của con chưa thành niên của Tòa án nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng ngày 25/11/2025, cháu Phan Bích Ng trình bày: Cháu là con chung của bố Phan Trung H và mẹ Đặng Hương T. Hiện nay, cháu đang sống cùng mẹ tại địa chỉ tổ dân phố G9, phường P, tỉnh Cao Bằng. Trong trường hợp bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được sống cùng mẹ vì cháu đã quen sống cùng mẹ và em gái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị Đặng Hương T được ly hôn anh Phan Trung H.

Về con chung: Giao các cháu Phan Bích Ng *(giới tính: Nữ)* - sinh ngày 14/8/2016 và cháu Phan Bích P *(giới tính: Nữ)* - sinh ngày 09/8/2021 cho chị Đặng Hương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phan Trung H có trách nhiệm cấp dưỡng hàng tháng, số tiền cấp dưỡng mỗi con là 3.000.000đ *(ba triệu đồng)/*tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí, quyền kháng cáo: Các bên đương sự phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ pháp luật có tranh chấp trong vụ án là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, bị đơn anh Phan Trung H cư trú tại tổ 9, phường T, tỉnh Cao Bằng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 *(sửa đổi bổ sung năm 2025)* thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đặng Hương T và anh Phan Trung H kết hôn ngày 22/12/2015, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, được tìm hiểu, tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Cao Bằng. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Về quá trình chung sống: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm về kinh tế, tình cảm, chăm sóc con cái. Quá trình mâu thuẫn, bản thân hai bên tự hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng chị T, anh H đã ly thân từ tháng 8 năm 2025. Từ thời điểm ly thân đến nay, chị T và anh H chỉ trao đổi với nhau những vấn đề liên quan đến con cái, không có giải pháp khắc phục mâu thuẫn. Nay chị T xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn anh H.

Đối với yêu cầu được ly hôn của chị T, anh H không nhất trí vì anh xác định mâu thuẫn chưa trầm trọng, có thể hàn gắn. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H có nhắn tin, gọi điện cho chị T nhưng chị T chỉ nghe máy trong trường hợp anh H muốn nói chuyện với các con.

Xét thấy quan hệ hôn nhân không chỉ là quan hệ mang tính pháp lý mà còn là quan hệ tình cảm giữa hai người với nhau. Qua nghiên cứu hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Vợ chồng chị T và anh H xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đã ly thân được 05 tháng. Trong thời gian đó, anh H có liên lạc với chị T nhưng giữa hai người chỉ trao đổi những vấn đề liên quan đến con cái, chưa có những biện pháp cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng tích cực và hiệu quả. Anh H, chị T đã vi phạm Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về tình nghĩa vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị T.

[2.2] Về con chung:

Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là Phan Bích Ng *(giới tính: Nữ)* - sinh ngày 14/8/2016 và Phan Bích P *(giới tính: Nữ)* - sinh ngày 09/8/2021. Hiện nay hai con chung đang sống cùng mẹ. Xét thấy, về điều kiện kinh tế, cả chị T và anh H đều có đủ điều kiện để nuôi con chung. Tuy nhiên, từ thời điểm hai vợ chồng ly thân đến nay, chị T là người trực tiếp nuôi con và vẫn đảm bảo cuộc sống cho các cháu. Về nguyện vọng của con chung: Theo biên bản lấy lời khai của con chưa thành niên tại Tòa án, cháu Phan

Bích Ng có nguyện vọng tiếp tục được sống cùng mẹ trong trường hợp bố mẹ ly hôn. Cháu Phan Bích P sinh năm 2021, còn nhỏ, cần thiết có sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Xét thấy, việc giao các con chung cho chị Đặng Hương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hợp lý, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đối với mức cấp dưỡng nuôi con, chị T đề nghị anh H cấp dưỡng cho các con 3 triệu đồng/01 con/01 tháng. Xét thấy, mức cấp dưỡng cho mỗi con chung là 3.000.000đ/ tháng cơ bản đáp ứng được nhu cầu thiết yếu của các cháu trong cuộc sống sinh hoạt, học tập tại địa phương, phù hợp với thu nhập, khả năng thực tế của anh H. Do vậy, yêu cầu về mức cấp dưỡng con chung của chị T là phù hợp với quy định của pháp luật và cần được chấp nhận. Cần buộc anh H phải cấp dưỡng cho các con chung với số tiền 3.000.000đ/01 con/01 tháng đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung:

Chị T và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét.

[3] Về án phí:

Nguyên đơn chị Đặng Hương T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn; anh Phan Trung H phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng để sung công quỹ nhà nước.

[4] Về quyền kháng cáo:

Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 *(sửa đổi bổ sung năm 2025);* Điều 8, Điều 9, Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Hương T. Xử cho chị Đặng Hương T được ly hôn anh Phan Trung H.

2. Về con chung:

Giao các cháu Phan Bích Ng *(giới tính: Nữ)* - sinh ngày 14/8/2016 và Phan Bích P *(giới tính: Nữ)* - sinh ngày 09/8/2021, cùng trú tại: Số nhà 04, tổ dân phố G9, phường P, tỉnh Cao Bằng cho chị Đặng Hương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Anh Phan Trung H có trách nhiệm cấp dưỡng hàng tháng cho các con chung, số tiền cấp dưỡng là 3.000.000đ *(ba triệu đồng*)/01 con/ 01 tháng.

Phương thức cấp dưỡng: Theo từng tháng.

Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành.

Thăm nom con chung sau khi ly hôn: Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi xét thấy cần thiết.

3. Về tài sản chung, nợ chung:

Các bên đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Đặng Hương T phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Đặng Hương T đã nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0000247 ngày 03/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng *(nộp tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1- Cao Bằng).* Anh Phan Trung H phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng để sung công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát khu vực 1 - Cao Bằng;
- Thi hành án DS tỉnh Cao Bằng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Thị Hoài Anh